TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2025/HS - ST
Ngày 16/12/ 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Thịnh

Bà Hoàng Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2025/TLST- HS ngày 05/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/11/1990. Tại xã B, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Tổ 34 K, phường L, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và bà Vũ Thị V; Bị cáo có vợ Đặng Thị L(đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 126/QĐ-TA ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai), đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 20/6/2025, đã chấp hành xong quyết định. Tại Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Văn K là 02 năm kể từ ngày 23/6/2025.

Về nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 4985/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của Uỷ ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn

K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 15/12/2012, đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 409/QĐ- UBND ngày 22/01/2013 của Uỷ ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 28/01/2014, đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 09/2015/QĐ- TA ngày 14/02/2015 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 27/01/2016, đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 50/2016/QĐ- TA ngày 22/03/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 21/02/2017, đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 84/2023/QĐ- TA ngày 23/06/2023 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 22/5/2024, đã chấp hành xong quyết định và Tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 26/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo chấp hành xong ngày 27/02/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/08/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/6/1988. Tại xã T, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố số 10, xã T, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị LưuThị Ngọc A (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 11/QĐ- TA ngày 26/01/2024 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 03/01/2025, đã chấp hành xong quyết định. Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T kể từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/01/2027.

Về nhân thân: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 183/2016/QĐ - TA ngày 06/12/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo

dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 26/9/2017 Nguyễn Văn T đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 81/QĐ- TA ngày 11/12/2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 19/10/2019 Nguyễn Văn T đã chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/08/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2025, Trần Văn K đang ở nhà trọ tại tầng 4, nhà bà Lê Thị L, trên đường A, tổ 34 K, phường L thì có người nam giới tên "T" là bạn quen biết ngoài xã hội của K đến chơi và cho K 06 viên ma túy "Hồng phiến". Đến 20 giờ ngày 29/8/2025, K nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lấy vỏ chai nước ngọt và ống hút nhựa gắn vào chai, chế tạo chiếc cóng để sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị Cóng, K lấy gói ma túy ra bắt đầu sử dụng bằng hình thức hút. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, K gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Văn T, rủ T đến cùng sử dụng ma túy. T đồng ý và đi đến phòng trọ của Trần Văn K, khi đến nơi T thấy Trần Văn K đang ngồi một mình ở bàn uống nước trên bàn có một chai nhựa màu trắng, trên thân chai có gắn ống hút nhựa màu đen và một mảnh giấy bạc bên trong giấy bạc có một ít ma túy "Hồng phiến". Nguyễn Văn T ngồi xuống ghế đối diện với K, K có nói với T là "Chơi đi", T cầm chai nhựa có gắn ống hút lên, đồng thời K cầm mảnh giấy bạc bên trong chứa ma túy "Hồng phiến" và bật máy lửa đốt bên dưới mảnh giấy bạc cho T sử dụng ma túy. Khi Trần Văn K và Nguyễn Văn T đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Lào Cai kiểm tra bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Trần Văn K tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc bên trong chứa 05 viên ma túy "Hồng phiến", K khai nhận là ma túy của K cất giấu mục đích cùng với Nguyễn Văn T sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ, 01 chai nhựa màu trắng, trên thân có gắn ống hút nhựa màu đen, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 chiếc bật lửa màu đỏ là dụng cụ Trần Văn K chuẩn bị để sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi số IMEI: khe cắm thẻ SIM 1: 862433064880941 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn K, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: T là đối tượng nghiện chất ma túy, thuộc diện quản lý sau theo Quyết định số 02 ngày 07/01/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là xã T, tỉnh Lào Cai) từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/01/2027. Ngày 27/8/2025, T sử dụng ma túy Methadone bằng hình thức uống vào cơ thể, ngày 28/8/2025, Nguyễn Văn T một mình sử dụng trái phép chất ma túy Heroine bằng hình thức hít, đến ngày 29/8/2025 T sử dụng

chất ma túy Methamphetamine bằng hình thức hút cùng với Trần Văn K tại phòng trọ trên đường A, tổ 34 K, phường Lào Cai thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 479/ KL - KTHS ngày 01/9/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,484 gam các viên nén hình trụ tròn màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên bề mặt của mỗi viên đều được dập chìm ký tự "WY" thu giữ của Trần Văn K gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1632/ KL - KTHS ngày 01/9/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn T, gửi đến giám định có chất ma túy loại Methamphetamine, Methadone.

Methamphetamine: có số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methadone là chất ma túy được quy định tại Danh mục IIA, số thứ tự 48, Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 05/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn K về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T về tội " Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn K về tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Văn T về tội: " Sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn K về tội: " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: " Sử dụng trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03(Ba) tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,288 (Không phẩy hai trăm tám mươi tám) gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Văn K và Nguyễn Văn T ngày 29/8/2025 tại phòng trọ tầng 4 nhà bà Lê Thị L, trên đường A, tổ 34 K, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai" và 01 chai nhựa màu trắng được gắn ống hút màu đen trên thân chai, một đầu ống hút được uấn cong cắm vào thân chai nhựa, đầu còn lại của ống hút gắn mảnh giấy bạc cuộn tròn; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn K.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi số IMEI: khe cắm thẻ SIM 1: 862433064880941 điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn K.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn K; Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 29/8/2025, tại phòng trọ tầng 4 nhà bà Lê Thị L, trên đường A, tổ 34 K, phường L, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Trần Văn K đã chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và chất ma túy để bản thân bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của bị cáo K. Vì vậy, bị cáo Trần Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận trước đó ngày 28/9/2025 đã sử dụng ma túy Heroine bằng hình thức hít, ngày 29/8/2025 bị cáo cùng Trần Văn K sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine bằng hình thức hút thì bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang chấp hành việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/01/2027.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi bị cáo Trần Văn K tổ chức cho bị cáo Nguyễn Văn T cùng sử dụng trái phép chất ma tuý Methamphetamine vật chứng thu giữ được 0,484 gam (Không phẩy bốn trăm tám mươi tư) gam ma tuý Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 - Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội: “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm b khoản 1 Điều 256a - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 Lào Cai truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Trần Văn K; Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp.

[4] Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma tuý, tại thời điểm bị bắt đã đưa đi xét nghiệm cho thấy trong cơ thể của các bị cáo có chứa chất ma tuý và bị cáo Trần Văn K về nhân thân tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 4985/QĐ- UBND ngày 04/11/2011 của Uỷ ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 15/12/2012, đã chấp hành xong quyết định; tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 409/QĐ- UBND ngày 22/01/2013 của Uỷ ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 28/01/2014, đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 09/2015/QĐ - TA ngày 14/02/2015 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 27/01/2016, đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 50/2016/QĐ- TA ngày 22/03/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 21/02/2017, đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 84/2023/QĐ- TA ngày 23/06/2023 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa

bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 22/5/2024, đã chấp hành xong quyết định đã được xoá tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 126/QĐ-TA ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai), đưa Trần Văn K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 20/6/2025, đã chấp hành xong quyết định. Tại Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xãS, huyện B, tỉnh Lào Cai về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Văn K là 02 năm kể từ ngày 23/6/2025 chưa được xoá tiền sự. Tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 26/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" bị cáo chấp hành xong ngày 27/02/2020 đã được xoá án tích.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T về nhân thân tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 183/2016/QĐ - TA ngày 06/12/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 26/9/2017 Nguyễn Văn T đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 81/QĐ- TA ngày 11/12/2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 19/10/2019 Nguyễn Văn T đã chấp hành xong quyết định đã được xoá tiền sự; Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 11/QĐ- TA ngày 26/01/2024 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đưa Nguyễn Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai với thời hạn 12 tháng. Ngày 03/01/2025, đã chấp hành xong quyết định. Tại Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T kể từ ngày 07/01/2025 đến ngày 07/01/2027 chưa được xoá tiền sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn K.

[7] Về vật chứng: Số lượng 0,484 (Không phẩy bốn trăm tám mươi tư) gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn T cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,196 (Không phẩy một trăm chín mươi sáu) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Methamphetamin còn lại là 0,288 (Không

phẩy hai trăm tám mươi tám) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 chai nhựa màu trắng được gắn ống hút màu đen trên thân chai, một đầu ống hút được uấn cong cắm vào thân chai nhựa, đầu còn lại của ống hút gắn mảnh giấy bạc màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn K. Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng để phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi số IMEI: khe cắm thẻ SIM 1: 862433064880941 điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáoTrần Văn K. Đây là công cụ bị cáo đã sử dụng để phạm tội. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với 0,484 (Không phẩy bốn trăm tám mươi tư) gam chất ma túy Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Trần Văn K và bị cáo Nguyễn Văn T, các bị cáo khai nhận là ma túy các bị cáo đang sử dụng của bị cáo Trần Văn K. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét đối với bị cáo Trần Văn K về hành vi tội phạm khác.

Đối với người nam giới tên "T": Bị cáo Trần Văn K khai được "T" cho 06 viên ma túy Methamphetamine (Hồng phiến) vào ngày 29/8/2025, bị cáo K không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo K, Cơ quan điều tra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với người nam giới tên "Giang", bị cáo Nguyễn Văn T khai đã bán ma túy Heroine cho bị cáo sử dụng ngày 28/8/2025. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với người nam giới cho bị cáo Nguyễn Văn T ma tuý Methadone ngày 27/8/2025. Quá trình điều tra xác định, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo T không có tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với chị Nguyễn Thị Tâm là chủ nhà, cho bị cáo Trần Văn K thuê trọ. Chị Tâm không biết bị cáo K sử dụng địa điểm phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Viết C là người cùng thuê chung phòng trọ với bị cáo Trần Văn K. Quá trình điều tra xác định, ngày 29/8/2025 anh C không biết và không tham gia việc tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy. Khi anh C phát hiện bị cáo Trần Văn K và bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đã yêu cầu bị cáo K và bị cáo T không tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng trọ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo Trần Văn K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành

án phạt tù tính từ ngày 30/08/2025.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02(Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 30/08/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,288 (Không phẩy hai trăm tám mươi tám) gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Văn K và Nguyễn Văn T ngày 29/8/2025 tại phòng trọ tầng 4 nhà bà Lê Thị L, trên đường A, tổ 34 K, phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai" và 01 chai nhựa màu trắng được gắn ống hút màu đen trên thân chai, một đầu ống hút được uấn cong cắm vào thân chai nhựa, đầu còn lại của ống hút gắn mảnh giấy bạc cuộn tròn; 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn K.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi số IMEI: khe cắm thẻ SIM 1: 862433064880941 điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Văn K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 Lào Cai ngày 06/11/2025).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Trần Văn K và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực 6 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT CAT;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Trại giam;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phượng